

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HSST

Ngày 31/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị P

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc L, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023 đối với bị cáo:

Trịnh Minh Đ, sinh năm 1998 Tên gọi khác: Không. Tại N.Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N.. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trịnh Đức Lộc và bà Nguyễn Thị H. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 59/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ra trại ngày 15/10/2020.

Tiền sự: Ngày 15/6/2021, Công an thành phố N xử phạt 750.000 đồng về Hành vi đánh nhau.

Lịch sử bản thân: Bản án số 32/2016/HSST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh N xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 10/02/2015, Công an thành phố N xử phạt 7.500.000 đồng về Hành vi tàng trữ trái phép pháo.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt bị can để tạm giam nhưng đã bỏ trốn khỏi địa P nên bị truy nã, đến ngày 05/11/2022 bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 05/11/2022 đến ngày 06/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn P sinh ngày 18/12/2004, trú tại phố Bắc Phong, phường Nam Bình, tHnh phố N. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn X, sinh năm 1996, trú tại xã Bông Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Quang H sinh năm 2002 trú tại phố Phúc Lộc, phường Ninh Phong, tHnh phố N. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Chị Lê Thị Thu H1

2. Chị Nguyễn thị Ngọc A.

3. Chị Ma Thị H2.

4. Ông Dương Mạnh T

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh Đ với Phạm Văn P, Nguyễn X và Phạm Quang H có quan hệ bạn bè xã hội với nhau.

Khoảng 23 giờ ngày 26/12/2021, Phạm Văn P, Nguyễn X, Phạm Quang H và Đào Tùng Lâm, sinh năm 2002, trú tại phố An Hoà, phường Ninh Phong, tHnh phố N đi đến nH trọ của Trịnh Minh Đ tại số nH 132, ngõ 810, đường Trần Hưng Đạo, phố T, phường T phố N. Lúc này, Trịnh Minh Đ đang ở nhà, cả nhóm ngồi nói chuyện với nhau. Khoảng 30 phút sau Trịnh Minh Đ hỏi mọi người: “*Có ai chơi ke không*”, ý Trịnh Minh Đ hỏi có ai sử dụng ma túy “ke” không thì P nói: “*Có cho em ít*”. Thấy vậy, Trịnh Minh Đ đi đến tủ quần áo, mở ngăn thứ nhất ra bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy “ke” và lấy 01 cục ma túy “ke” trong túi nilon đưa cho P. P cầm cục ma túy “ke” mang ra ngoài ghế phòng khách và giơ ra thì Nguyễn X hỏi: “*Của ai đây*”. P nói: “*Của anh Đức cho*”. Nguyễn X nói với P: “*Đưa anh xem*”. P đưa cục ma túy “ke” cho Nguyễn X cầm. Nguyễn X cầm cục ma túy “ke” đi vào trong phòng ngủ tầng 1 thì P và H đứng dậy đi vào theo, còn Lâm và Trịnh Minh Đ vẫn ngồi tại phòng khách. Sau khi vào trong phòng, Nguyễn X nói H đi lấy đĩa sứ rửa rồi

nướng lên với mục đích để Nguyễn X xào ma túy “ke”, H đi vào bếp lấy 01 đĩa sứ, rửa xong hơi nóng mang vào đưa cho Nguyễn X, sau đó ra phòng khách lấy thẻ ATM màu xanh dưới đệm ghế mang vào đưa cho Nguyễn X để xào ma túy. P lấy trong người ra tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đưa cho H, H cầm lấy cuộn lại tHnh hình ống và cố định hai đầu bằng dây cao su màu đen làm ống hút ma túy. Nguyễn X bỏ cục ma túy “ke” ra đĩa và dùng thẻ ATM xào ma túy rồi để đĩa ma túy “ke” xuống đệm. Lúc này H, Nguyễn X và P mỗi người tự sử dụng 02 đường ma túy “ke”, sau đó cả ba nằm trên đệm. Khoảng 05 phút, H đứng dậy đi ra ngoài để chờ Đào Tùng Lâm về nH. Thấy vậy, P đứng dậy ra ngoài bảo H qua nH người bạn tên Vũ lấy loa để nghe nhạc, H đồng ý. Sau đó, H chờ Lâm về rồi đến khu vực trạm trộn Xuân THnh gặp một người bạn tên Vũ mượn chiếc loa màu đen mang về. Sau khi mang loa về H, Nguyễn X và P mỗi người tự sử dụng thêm 02 đường ma túy “ke” thì hết ma túy “ke” trên đĩa.

Khoảng 20 phút sau, Nguyễn X có nhu cầu sử dụng ma túy “ke” tiếp nên bảo P ra hỏi Trịnh Minh Đ còn ma túy “ke” không để xin thêm một ít. Lúc này P nằm trong phòng nhắn tin cho Trịnh Minh Đ hỏi xin thêm ma túy nhưng Trịnh Minh Đ trả lời là không còn. Thấy vậy, P nói với Nguyễn X và H mỗi người góp 500.000 đồng để nhờ Trịnh Minh Đ mua hộ ma túy “ke”, Nguyễn X không có tiền nên không đồng ý góp và nói: *“Có thì chơi, không có thì thôi”*, còn H không nói gì. P nhắn tin nhờ Trịnh Minh Đ mua hộ 01 chỉ “ke” với giá 2.000.000 đồng và sẽ thanh toán sau nhưng Trịnh Minh Đ không trả lời lại. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trịnh Minh Đ lấy túi ma túy “ke” còn lại trong tủ mang vào trong phòng để trên mặt đệm với mục đích để Trịnh Minh Đ cùng với P, H, Nguyễn X sử dụng mà không yêu cầu P, H, Nguyễn X phải trả tiền. H thấy Trịnh Minh Đ mang túi ma túy “ke” vào thì tự cầm đĩa đi hơi nóng rồi đưa cho Trịnh Minh Đ, còn P lấy ra tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tHnh ống rồi cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá làm ống hút. Trịnh Minh Đ đổ ma túy “ke” ra đĩa xào và tự sử dụng 02 đường rồi để đĩa ma túy “ke” trên đệm cho những người khác sử dụng và đi ra ngoài. Sau đó Nguyễn X, H, P cùng nhau sử dụng số ma túy “ke” trên đĩa mà Trịnh Minh Đ đã xào. Một lúc sau, Nguyễn X bảo P ra ngoài gọi Trịnh Minh Đ vào sử dụng ma túy “ke” tiếp nhưng Trịnh Minh Đ không vào nên Nguyễn X, H, P sử dụng hết số ma túy “ke” trên đĩa rồi nằm ngủ. Khi Trịnh Minh Đ vào phòng thấy hết ma túy “ke” ở trên đĩa nên không sử dụng nữa và đi ra ghế phòng khách nằm ngủ.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, Tổ công tác Công an tHnh phố N tiến Hnh kiểm tra cư trú tại số nhà 132/810, đường Trần Hưng Đạo, phố Trung Nhì, phường Tân thành, thành phố N, tỉnh N. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có 07 người, gồm: Trịnh Minh Đ, Phạm Văn P, Nguyễn X, Phạm Quang H, Ma Thị H1, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Thị Thu H2 (là người ở cùng nH trọ trên tầng 2). Quá trình kiểm tra phòng ngủ tầng 1,

tổ công tác phát hiện trên ô cửa xiên hoa đầu giường trong phòng ngủ có 01 thẻ ATM màu xanh mang tên VI THI NY của ngân hàng AGRIBANK có bám dính chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng bám dính chất bột màu trắng. P, H, Nguyễn X khai đây là dụng cụ các đối tượng đã dùng để sử dụng ma túy “ke”.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố N tiến Hnh khám xét khẩn cấp số nhà 132, ngõ 810, đường Trần Hưng Đạo, phố Trung Nhì, phường Tân thành, thành phố N, tỉnh N. Kết quả khám xét: Phạm Quang H tự lấy giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tHnh hình ống được cố định bằng dây cao su màu đen, có bám dính chất tinh thể màu trắng; Thu giữ trong phòng ngủ tầng 1: 01 vỏ túi nilon màu trắng dạng túi tự ché, bên trong không đựng gì; 01 loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon kích thước khoảng (40 x 17 x 23) cm; 01 máy chiếu màu trắng đường kính khoảng 14 cm; Thu giữ trong phòng bếp 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính khoảng 25 cm; Thu giữ trên người Trịnh Minh Đ số tiền 2.440.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng. Phạm Văn P tự giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng; Nguyễn X tự giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen; Phạm Quang H tự giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen.

Tiến Hnh lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Trịnh Minh Đ dương tính với ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, THC; Phạm Văn P, Nguyễn X đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; Phạm Quang H dương tính với ma túy loại Ketamine

Tiến Hnh gửi giám định chất bột màu trắng bám dính trên chiếc thẻ ATM của ngân Hng Agribank mang tên VI THI NY, trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và trên tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để xác định loại ma túy và khối lượng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 102/KLGD-PC09-MT ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên VI THI NY gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và 01 thẻ ATM của ngân Hng Agribank mang tên VI THI NY cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 03 phong bì ký hiệu “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” ghi số 102/KL-KTHS-MT.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng thu giữ của Phạm Văn P; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen thu giữ của Nguyễn X; chiếc điện

thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen thu giữ của Phạm Quang H, chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng thu giữ của Trịnh Minh Đ. Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản hợp pháp của P, Nguyễn X và Phạm Quang H, Trịnh Minh Đ không liên quan đến vụ án. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố N đã trả lại những chiếc điện thoại trên cho Phạm Văn P, Nguyễn X, Phạm Quang H và Trịnh Minh Đ.

Đối với 03 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi “Số 102/KLGD-PC09-MT Mẫu vật hoàn trả sau giám định” bên trong gồm: 01 chiếc thẻ ATM của ngân Hng Agribank mang tên VI THI NY, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 vỏ túi nilon màu trắng, một đầu dính vào nhau dạng túi tự ché; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính khoảng 25 cm; số tiền 2.440.000 đồng là những vật chứng của vụ án được chuyển đến Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố N để giải quyết cùng vụ án.

Đối với 01 loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 máy chiếu màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét, quá trình điều tra Trịnh Minh Đ khai khi đến nH trọ đã có chiếc máy chiếu tại đây, Đức không biết của ai; Phạm Quang H khai đã mượn chiếc loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon của một người bạn tên Vũ tại khu vực trạm trộn Xuân THnh nhưng H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố N đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 máy chiếu màu trắng trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSNDTPNB ngày 09/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố N đã truy tố bị cáo Trịnh Minh Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Minh Đ từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù; Thời hạn tù của bị cáo tính từ bắt tạm giữ 05/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thẻ ATM của ngân Hng Agribank mang tên VI THI NY, 01 vỏ túi nilon màu trắng, một đầu dính vào nhau dạng túi tự ché; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính khoảng 25 cm. Tịch thu sung quỹ NH nước 01 tờ tiền polime 10.000đồng, 01 tờ tiền polime 20.000đồng. Trả lại cho bị cáo Trịnh Minh Đ số tiền 2.440.000đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trịnh Minh Đ đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được Hnh vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Biên bản kiểm tra nơi cư trú; biên bản khám xét; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận giám định chất ma túy trên các dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo và người liên quan đã sử dụng, kết quả xét nghiệm ma túy đối với Trịnh Minh Đ, Phạm Văn P, Nguyễn X, Phạm Quang H đều dương tính với chất ma túy ketamine và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của Trịnh Minh Đ như sau:

Vào đêm ngày 26/12/2021 và rạng sáng ngày 27/12/2021, tại số nhà 132, ngõ 810, đường T, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N là nơi ở trọ, Trịnh Minh Đ là người có ma túy Ketamine đã cất giấu tại nơi ở, khi Phạm Văn P, Nguyễn X và Phạm Quang H là bạn xã hội đến chơi thì Trịnh Minh Đ đã hỏi mọi người “*có ai chơi Ke không*”, sau đó Trịnh Minh Đ đã mang cục ma túy Ketamine cho Phạm Văn P (là người dưới 18 tuổi), Nguyễn X và Phạm Quang H sử dụng ngay tại nơi ở trọ của mình.

Như vậy, Hnh vi của bị cáo Trịnh Minh Đ cung cấp ma túy cho Nguyễn X, Phạm Quang H và Phạm Văn P (người dưới 18 tuổi) để sử dụng là đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc các tình tiết định khung “*phạm tội đối với 02 người trở lên*” và “*phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hành vi tổ chức sử dụng ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể của Luật hình sự bảo vệ là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước đang ra sức ngăn chặn.

Bị cáo Trịnh Minh Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân xấu, bị cáo biết rất rõ về tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người đã có Tiền án tại Bản án số 59/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn cơ quan Công an phải ra lệnh truy nã, tuy nhiên bị cáo đã nhận thức rõ Hành vi phạm tội của mình nên đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã Thành khẩn khai báo nên thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt đối với bị cáo Trịnh Minh Đ hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo Thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trịnh Minh Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên không nhằm mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3].*Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, xét thấy:

Đối với 01 chiếc thẻ ngân hàng Agribank ATM mang tên VI THI NY mà Phạm Quang H nhặt được ở phòng trọ, 01 vỏ túi nilon màu trắng, một đầu dính vào nhau

dạng túi tự chế; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính khoảng 25 cm, đây là những vật chứng làm công cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của Phạm Văn P cuộn làm ống hút để sử dụng ma túy, đây là vật chứng vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ NH nước.

Đối với số tiền 2.440.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Minh Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[4]. Các vấn đề khác:

Sau khi P, H, Nguyễn X sử dụng hết số ma túy ban đầu Trịnh Minh Đ đưa cho, P có nói với Nguyễn X và Phạm Quang H góp tiền mua ma túy để sử dụng tiếp, sau đó P có nhắn tin trên điện thoại qua Mesenges cho Trịnh Minh Đ để hỏi mua ma túy với giá 2 triệu đồng tuy nhiên Trịnh Minh Đ không nhắn tin lại. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trịnh Minh Đ đã mang nốt số ma túy còn lại mà bị cáo đã cất giữ để cùng sử dụng với Phạm Văn P, Nguyễn X và Phạm Quang H và không yêu cầu ai phải trả tiền. Vì vậy không có cơ sở xác định bị cáo Trịnh Minh Đ và những người liên quan phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an tHnh phố N đã trả lại cho bị cáo Trịnh Minh Đ và Phạm Văn P, Nguyễn X, Phạm Quang H những chiếc điện thoại đã thu giữ là phù hợp.

Đối với Phạm Văn P, Nguyễn X và Phạm Quang H, sau khi được Trịnh Minh Đ cho ma túy “ke” để sử dụng thì P, Nguyễn X và H cùng nhau chuẩn bị công cụ P tiện để tự sử dụng với nhau trong phòng ngủ mà không cho ai khác nên không cấu tHnh tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Công an tHnh phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính đối với Phạm Quang H, Nguyễn X mỗi người 750.000 đồng, đối với Phạm Văn P số tiền 250.000 đồng về Hnh vi Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy Ketamine: Trịnh Minh Đ khai được một người đàn ông ở khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cho vào khoảng ngày 23, 24/12/2021, Đức không biết tên tuổi, địa chỉ của người này do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ xác minh làm rõ về nguồn gốc ma túy.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Minh Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh Đ phạm tội "**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Trịnh Minh Đ 8 (tám) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 05/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên VI THI NY, 01 vỏ túi nilon màu trắng, một đầu dính vào nhau dạng túi tự chế; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính khoảng 25 cm.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền polime 10.000đồng, 01 tờ tiền polime 20.000đồng.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Minh Đ số tiền 2.440.000đồng *(Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).*

(Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo Ủy nhiệm chi lập ngày 22/02/2023 tại Kho bạc NH nước tỉnh N.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Minh Đ phải nộp 200.000^d *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND tHnh phố N
- Công an tHnh phố N
- Chi cục THA. DS TP N
- Thi Hnh án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Thủy

